TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2026/HNGĐ-ST
Ngày 25-8-2026
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quàng Văn Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Cầm Văn Tân
2. Bà Đinh Thị M Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2026 về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2026/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Bản TS, xã BY, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn M, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Bản TS, xã BY, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 22/4/2026, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lý Thị H trình bày:

Chị Lý Thị H và anh Đặng Văn M tìm hiểu nhau và đi đến kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã SP, huyện BY, tỉnh Sơn La (nay là xã BY, tỉnh Sơn La) vào ngày 17/10/2014, việc kết hôn do hai bên tự nguyện không ai ép buộc. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, đời sống chung không thể kéo dài nên hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Lý Thị H đề nghị Tòa án xem xét giải quyết được ly hôn với anh Đặng Văn M.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng, chị Lý Thị H và anh Đặng Văn M có 02 con chung là cháu Đặng Văn K, sinh ngày 11/01/2015 và

cháu Đặng Thị Bích D, sinh ngày 19/7/2021. Hiện tại hai cháu đang ở với bố *(anh M)*. Chị Lý Thị H có ý kiến giao cháu Đặng Văn K và cháu Đặng Thị Bích D cho anh Đặng Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên tự thỏa thuân, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Chị Lý Thị H chưa đề nghị giải quyết.

Tại biên bản xác M lập ngày 29/5/2026 với trưởng bản TS, xã BY xác định: Chị Lý Thị H và anh Đặng Văn M chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã SP, huyện BY (nay là xã BY) và cùng nhau chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn cụ thể chính quyền địa phương không nắm rõ do hai vợ chồng không yêu cầu chính quyền địa phương hòa giải, hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Quá trình chung sống chị H và anh M có 02 con chung là cháu Đặng Văn K, sinh ngày 11/01/2015 và cháu Đặng Thị Bích D, sinh ngày 19/7/2021. Hiện tại hai cháu đang ở với với anh Đặng Văn M. Trong thời gian gần đây, anh M đi làm nhưng vẫn thường xuyên về nhà thăm nom, chăm sóc các cháu.

Toà án nhân dân khu vực 5 - Sơn La đã thực hiện các thủ tục tống đạt hợp lệ, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định để anh M thực hiện quyền và nghĩa vụ, trình bày ý kiến, lấy lời khai nhưng anh M không có phản hồi và đều vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án.

Tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 30/6/2026, anh Đặng Văn M vắng mặt, chị Lý Thị H giữ nguyên yêu cầu, phạm vi khởi kiện, không cung cấp tài liệu chứng cứ hay có yêu cầu gì khác. Anh Đặng Văn M không có mặt nên chị H đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Toà án đã lập biên bản không hoà giải được.

Vì vậy căn cứ vào khoản 1, 4 Điều 207; Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình về quan hệ hôn nhân, phân chia trách nhiệm nuôi con chung đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong việc cung cấp tài liệu chứng cứ để giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự việc Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lý Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị H được ly hôn với anh Đặng Văn M.

Về con chung: Giao cháu Đặng Văn K, sinh ngày 11/01/2015 và cháu Đặng Thị Bích D, sinh ngày 19/7/2021 cho anh Đặng Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lý Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Xét về hình thức, nội dung đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Mây là phù hợp quy định của pháp luật. Việc khởi kiện trên thuộc trường hợp tranh chấp về Ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại xã Pắc Ngà vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị H và anh Đặng Văn M tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 17/102014 tại Uỷ ban nhân dân xã SP, huyện BY, tỉnh Sơn La (nay là xã BY, tỉnh Sơn La) theo đúng quy định của pháp luật, đây là quan hệ hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không cùng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, từ khi xảy ra mâu thuẫn chị H và anh M đã sống ly thân mỗi người ở một nơi từ năm 2021 cho đến nay và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu cầu được ly hôn với anh M là phù hợp

với thực tế và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Hội đồng xét xử nhận thấy chị Lý Thị H với anh Đặng Văn M có với nhau 02 con chung là cháu Đặng Văn K, sinh ngày 11/01/2015 và cháu Đặng Thị Bích D, sinh ngày 19/7/2021. Hiện nay, các cháu đang ở với anh Đặng Văn M. Xét thấy cháu Đặng Văn K và cháu Đặng Thị Bích D đang ở, học tập và có cuộc sống ổn định cùng bố là anh Đặng Văn M, nguyện vọng cháu Đặng Văn K cũng mong muốn được tiếp tục ở với bố. Xét thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu, Hội đồng xét xử cần xem xét giao cháu Đặng Văn K và cháu Đặng Thị Bích D cho anh Đặng Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: Chưa yêu cầu giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Lý Thị H là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã BY là xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, chị H có đơn xin miễn án phí, do vậy căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần xem xét miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lý Thị H.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điển b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị H được ly hôn với anh Đặng Văn M.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Văn K, sinh ngày 11/01/2015 và cháu Đặng Thị Bích D, sinh ngày 19/7/2021 cho anh Đặng Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lý Thị H.

3. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉTXỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Quàng Văn Thủy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 5 - Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 5 - Sơn La;
- UBND xã BY;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.